



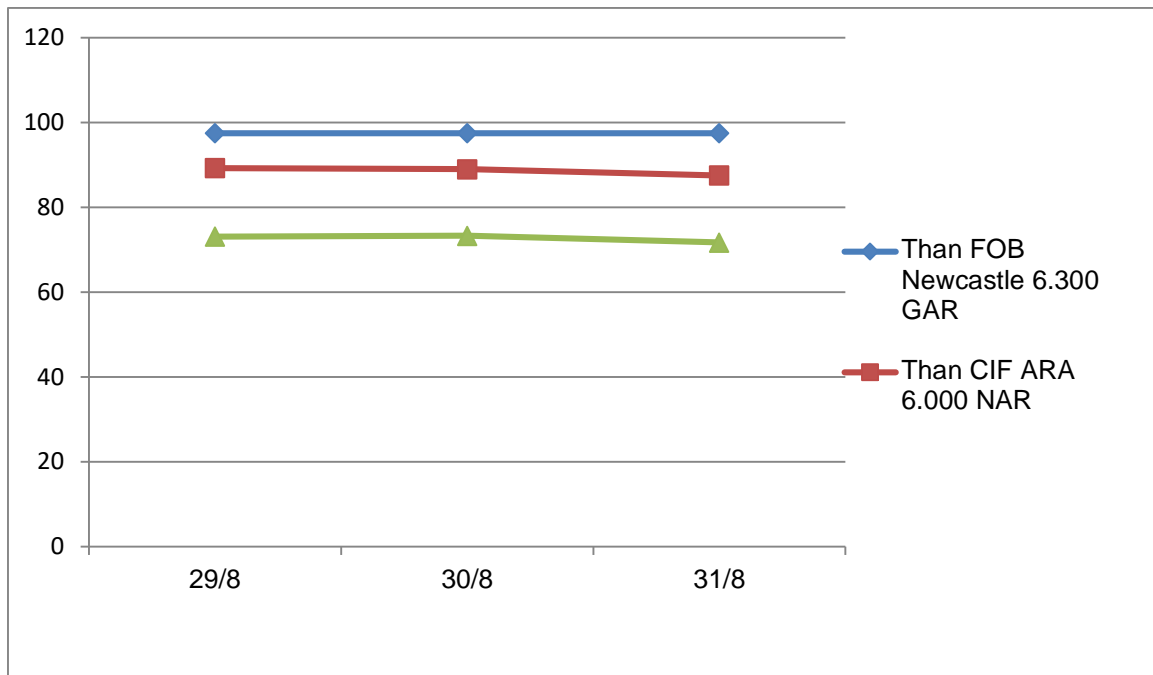
## BẢN TIN THAN NGÀY

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI - Ngày 06/09/2017

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	97,50	+0,00	96,00	+0,00
CIF ARA 6.000 NAR	87,50	-1,50	87,60	-1,55
FOB Richards Bay 5.500 NAR	71,70	-1,60	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	76,10	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	61,50	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	50,50	+0,00	331,82	+0,23
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	68,00	+0,50	446,80	+3,58
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	82,25	+0,25	540,44	+2,01

### GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 31/08/2017)

### ĐIỂM TIN

Công ty khai thác Bayan - Indonesia cung cấp cho Komipo 10 triệu tấn than trong 6 năm

Công ty khai thác mỏ của Indonesia - PT Bayan Resources hôm thứ 6 vừa qua cho biết công ty con PT Bara Tabang đã ký 1 thỏa thuận với công ty điện lực Korea Midland Power (Komipo) để cung cấp 10 triệu tấn than nhiệt lưu huỳnh thấp trong vòng 6 năm, bắt đầu từ tháng 10 tới đây. Bara Tabang sẽ cung cấp 2 triệu tấn/năm loại than Bayan Ultra cho Komipo, loại than này có nhiệt trị 3.900 kcal/kg NAR với 0,1% lưu huỳnh và 3% độ tro. Điều khoản giá của thỏa thuận không được tiết lộ. Tổng giám đốc Komipo – ông Chung Chang-Kil cho biết :“Hiện nay chính phủ Hàn Quốc sẵn sàng thực hiện tất cả các hành động nhằm làm giảm ô nhiễm không khí, do đó hợp đồng mua than Bayan Ultra, loại than chỉ chứa 0,1% lưu huỳnh và 0,8% nitơ, sẽ phù hợp với các chính sách thân thiện với môi trường hiện nay”.

Bayan, sở hữu các mỏ than ở phía Đông và phía Nam Kalimantan, dự kiến sẽ khai thác từ 20 - 21 triệu tấn than trong năm 2017, trong đó sản lượng than Ultra có thể đạt 15 - 16 triệu tấn. Bayan báo cáo tổng sản lượng khai thác đạt 13,1 triệu tấn trong năm 2016. Komipo dự kiến sẽ sử dụng loại than Bayan Ultra cho NMNĐ Boryeong và NMNĐ Shin Boryeong USC mới có công suất 2000 MW được sử dụng công nghệ siêu tới hạn. Hiện tại các NMNĐ đang hoạt động của Komipo cung cấp khoảng 8.693 MW công suất điện và các NMNĐ đang xây dựng dự kiến cung cấp thêm khoảng 3.040 MW công suất điện nữa. Ngoài ra các dự án phát điện khác ở Indonesia dự kiến cũng cung cấp thêm khoảng 1.980 MW công suất điện.

### **21 tàu neo đậu chờ làm hàng tại cảng Port Waratah Coal Services**

Hai bến than của Port Waratah Coal Services (PWCS) tại cảng Newcastle phía Đông Australia đã có đến 21 tàu hàng đang neo đậu ngoài khơi chờ làm hàng hôm Chủ Nhật vừa qua, thấp hơn so với số lượng 24 tàu ở tuần trước đó. Số lượng tàu chờ dự kiến sẽ giảm xuống dưới 5 tàu vào cuối tháng 9. Các cảng của PWCS đã xuất khẩu 1,68 triệu tấn than trong tuần cuối tháng 8, giảm 540.000 tấn so với tuần trước đó và tổng sản lượng xuất khẩu than tại các cảng này từ đầu tháng đến nay đạt 930.000 tấn. Các nhà khai thác kỳ vọng lượng than vận chuyển đến PWCS vào tháng 9 sẽ đạt 8,3 triệu tấn, đến nay các tàu đã vận chuyển được 5,9 triệu tấn than phục vụ cho xuất khẩu. Trong tháng 10, lượng than vận chuyển đến cảng PWCS được dự báo khoảng 9 triệu tấn, và trong tháng 11 là 3,8 triệu tấn.

Từ đầu tháng đến nay, sản lượng than vận chuyển bằng tuyến đường sắt Newcastle đã đạt 1,43 triệu tấn. Khoảng 490.000 tấn than xuất khẩu đã được vận chuyển qua cảng NCIG (Newcastle Coal Infrastructure Group) ở Newcastle từ đầu tháng đến nay. Tổng lượng than dự trữ tại kho cho xuất khẩu tại cảng Carrington và Kooragang của Port Waratah đạt 2,21 triệu tấn hôm Chủ Nhật vừa qua, tăng 660.000 tấn so với tuần trước. Trong khi đó, tại cảng Gladstone có 12 tàu neo đậu đợi làm hàng hôm thứ 2 vừa qua, và thêm 4 tàu nữa đang bốc hàng tại cảng RG Tanna – Queensland.

### **Doanh thu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tăng 9%**

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin hay TKV) đã công bố doanh thu của trong 8 tháng đầu năm nay đạt 69,8 nghìn tỷ đồng (3 tỷ USD). Doanh thu của Tập đoàn này đã đạt 65,4% kế hoạch hàng năm, tương đương 109 % doanh thu cùng kỳ năm ngoái. Theo ước tính, doanh thu từ việc kinh doanh than đạt 35,3 nghìn tỷ đồng, khai thác khoáng sản và tiêu thụ đạt 8,1 nghìn tỷ đồng, sản xuất và tiêu thụ điện đạt 7,7 nghìn tỷ đồng, dịch vụ cơ khí đạt 1,4 nghìn tỷ đồng. Trong khi đó, sản xuất và kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp đã thu được hơn 2,8 nghìn tỷ đồng và sản xuất kinh doanh khác đạt 14,4 nghìn tỷ đồng. Sản lượng than thô ước tính đạt 24,58 triệu tấn, bằng 68,3% kế hoạch năm và tương đương 101 % so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng than đã qua sàng tuyển đạt 22,74 triệu tấn. Sản lượng than tiêu thụ trong 8 tháng đạt 22,24 triệu tấn, trong đó tiêu thụ than trong nước đạt 21,38 triệu tấn và xuất khẩu than đạt 866.000 tấn. Trong tháng 9, sản lượng than dự báo đạt 2 triệu tấn, tiêu thụ than sẽ đạt 2,5 triệu tấn, trong đó tiêu dùng trong nước dự báo đạt gần 2.300 triệu tấn, và xuất khẩu sẽ đạt trên 155.000 tấn. Theo đại diện của TKV, trong những tháng cuối năm, ngành than sẽ tiếp tục quản lý sản xuất theo công suất tiêu thụ hàng tháng, phần đầu giảm hàng tồn kho ít nhất 500.000 tấn than các loại để giữ hàng tồn kho ở mức hợp lý đến cuối năm. Tập đoàn cũng sẽ tăng tốc độ sản xuất nhôm tại nhà máy Nhân Cơ và Tân Rai để nâng cao năng suất kinh doanh vì giá nhôm hiện đang ở mức cao. TKV dự kiến thực hiện kế hoạch tái cơ cấu tập trung vào tái cấu trúc kỹ thuật và công nghệ, cơ cấu lại tài chính và cơ cấu lại nguồn lao động. Đồng thời, tập đoàn sẽ chủ động làm việc với chính quyền địa phương, tăng cường kiểm tra,

kiểm soát và bảo vệ các nguồn lực trong phạm vi đã được cấp phép, ngăn ngừa việc mất than từ bên trong mỏ và thắt chặt quản lý than thượng nguồn.

(Nguồn: Platts)

## **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	8,55	+0,25
	Queensland	Nhật Bản	9,35	+0,25
	New South Wales	Hàn Quốc	9,60	+0,25
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	11,55	-0,25
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	7,80	0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	11,90	-0,25
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,75	0,00
	Úc	Trung Quốc	10,20	-0,10
	Úc	Ấn Độ	11,50	-0,40

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 31/08/2017)